**Nguyễn Tuân**

Đánh Thơ

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Đánh Thơ](" \l "bm2)

**Nguyễn Tuân**

Đánh Thơ

Giữa quãng cuối đời vua Thành Thái và đầu đời Hoàng Tôn Tuyên hoàng đế,đất Thuận Hóa có ba người đàn bà rất đẹp và rất lẳng lơ.   
Bằng cái sắc, bằng tiếng ca, bằng cái tiểu xảo, bằng cái duyên lúc kín đáo, lúc lộ liễu, ba người đàn bà đẹp ấy đã thừa tô điểm cho xứ Huế trong một thời.   
Cái thời ấy là thời của Nhà nước Bảo hộ tạm gọi là yên trong cuộc bình định. Nơi quê hương, vào những ngày u hoài âm ỉ, gió Đông Bắc còn gửi mãi về cái mùi diêm sinh đem từ ngoài bờ cõi vào. Nhưng, mặc kệ, dưới chân một nếp hoàng thành, bên bờ một con sông nước không bao giờ có sóng, mỗi ngày vẫn có ba người đàn bà ca hát từ lúc mặt trời tắt cho đến lúc mặt trời mọc. Tiếng đàn hát trên mặt nước một con sông nông lòng và không gợn chút tăm cá, đã vẳng đưa ra rất rộng. Thấy thế, một vài ông già mặc áo vải, mỗi lúc chống gậy trúc ra bến, ngắm bóng nắng tàn rụng phía bên tả ngạn sông Hương, đã thốt ra những lời than thở.   
Nhưng, giọt lệ già của người mặc áo vải rỏ rơi xuống thì cát nơi bãi sông cứ việc thấm hút và uống cạn. Và có một cái gì vẫn còn lại mãi mãi ở hai bờ sông Hương thì vẫn chỉ là những tiếng hát. Tiếng đàn hát của giai nhân.   
Họ là một bộ ba có ba cái tên rất đẹp, rất thơ mộng: một người là Mộng Liên, một người là Mộng Huyền và một người nữa tên là Mộng Thu. ở Huế, những cái miệng tuổi tác đã bắt đầu theo thị hiếu mà nói luôn luôn đến ba cái Mộng xinh kia và luôn luôn tấm tắc:"Thần kinh hữu tam Mộng".   
Giữa cái thế giới đàn sáo của thành đô, ba cái Mộng xinh đẹp mỗi đêm rải rác ra mọi bến đò tản mát ở dọc sông Hương, những cái sở đắc về thanh và sắc của mình.   
Nước một con sông hiền lành đẩy nhẹ cánh hoa vô định lừ đừ trôi một mình theo những cái xoáy nước yếu đuối. Mỗi đêm, ba cái Mộng gõ một nhịp phách, bấm một dây tơ và để rồi phá cười lên vài trận. Để cho cái xã hội đàn ông mặc áo xanh ẩm ướt phải thèm muốn. Thế rồi trong một đêm tốt đẹp, có một ông Phó Sứ giữ lăng, đã đứng lên làm chủ cho một cái Mộng. Mộng Liên đã về hẳn với quan Phó Sứ.   
Một cái miệng cười, mười ngón tay tháp bút trước kia là của chung thiên hạ, bởi vì nó không có sở cứ, bây giờ đã trở nên của riêng một nhà. Cặp vợ chồng ấy là một lứa đôi tài tử.   
Ông bà Phó Sứ giữ lăng không mấy khi ở yên một chỗ.   
Cái nghề của họ buộc họ phải xê dịch luôn luôn và mãi mãi. Suốt một dải Trung kỳ, họ đi về như là trẩy chợ. Tới mỗi nơi, ở mọi chốn, quan Phó Sứ lại mở một cái túi đựng toàn bài thơ đố ra cho mọi người đặt tiền và bên chiếu bạc văn chương, Mộng Liên lại đàn, lại ca để làm vui cho cuộc đỏ đen rất trí thức này.   
Mỗi tuần trăng, cặp tài tử này ở một tỉnh.Cái chiếu bạc thả thơ của họ thường trải ở một phủ nha, huyện nha hay là nơi tư thất một đốc bộ đường. Bất kể lúc lên voi, lúc xuống chó, lứa đôi này đã để dấu giầy trên mọi chốn và tha lê đi khắp nơi cái túi thơ và cái túi phách ăn người của họ. Họ nhờ vả cổ thi, kiếm ra cũng được rất nhiều tiền. Nhưng cái giống lãng tử cầm tiền thường không nóng lòng bàn tay và có mấy khi họ nghĩ đến sự bảo hiểm cho ngày mai của mình. Vợ chồng ông Phó Sứ chưa bao giờ nghĩ đến việc làm một cái tổ ở một chỗ nhất định nào.   
Quê hương của họ là Cờ bạc và Đờn hát. Nhà cửa đôi lưu đãng ấy gửi vào trong cái truy hoan của thiên hạ. Cái lãi trong đời bấp bênh của họ là ở chỗ nhiều người đã nhắc nhỏm tới cái tên Mộng Liên và Phó Sứ, mỗi khi lứa đôi chậm tới hay là đã lâu rồi mà chưa thấy trở lại. Người đánh thơ được,người đánh thơ thua xiểng liểng, ai ai cũng đều nhớ đến họ những khi xa vắng. Hình như bấy nhiêu người đều nhận ôngPhó Sứ là đáng mặt làm nhà cái cho những buổi thả thơ rất nên thơ; mở xong mỗi tiếng thơ có khi ăn thua từng mấy chục bạc, người ta đều ngâm đi ngâm lại câu thơ thả. Nhà con, nhà cái đều ngâm vang cả nhà, chừng như muốn thi nhau một cái giọng tốt, chứ đồng tiền mất đi hay thu về được gấp ba số đặt, thời có gì là đáng kể. Giữa hai tiếng bạc trên một chiếc chiếu la liệt những mảnh thơ đề, Mộng Liên đêm đêm kề đùi tựa má ông Phó Sứ, lại đánh đàn, lại ca Nam bằng, ca Nam ai.   
Có lẽ không riêng gì ở một nơi, mà ở mọi nơi, những lúc sốt ruột chờ mong vợ chồng ông Phó Sứ trở lại với túi thơ, mỗi buổi gần giờ tan buổi hầu, những lúc việc quan thanh thản, bao nhiêu thầy thừa phái ở các ty Phiên, ty Niết và những ông Hậu bổ, Thông Phán tỉnh, Kinh Lịch đã nói những câu:   
- Quái lạ, sao cữ này hai ông mụ đó đi lâu quá chưa trở lại thả thơ cho bọn mình chơi hè!   
- Đánh thơ của lão Phó Sứ có cái rất thú là được thua chi chi, mình cũng đều lấy làm thích cả. Bởi vì lão biết chọn những câu rất hay mà thả. Mỗi lúc ngâm lên, cái hay của câu thơ đã làm cho bọn mình lạnh hết cả người.   
- Chẳng thế mà quan Kinh ngài đã mấy lần phải bán lương non, thua nhẵn.   
- Chơi cái gì thì chơi, chứ đến cái lối đánh thơ thả, cái nghiệp những anh đã hay chữ lại thêm tự phụ, là chỉ mãn kiếp thua không còn lấy một đồng một chữ tiền.   
- Và có nhiều đứa dốt cay dốt đắng, thì lại mỏi tay vơ tiền.   
- Quan bác có biết tại sao không? Đệ cho không có cái nào lợi hại bằng lão Phó Sứ. Hắn lấy ý tứ ra mà dò tiếng bạc của từng người. Nếu lão biết quan bác thích lối thơ liệu, đọc lên âm thanh và niêm luật tròn trĩnh, nhịp nhàng, thế nào lão cũng rình lão thả một đôi chữ rất quê kệch hay là khổ độc. Quan bác mấy khi lựa những chữ quê kệch mà đặt tiền. Vậy nên lão vòng những chữ rất ngớ ngẩn đó. Thế là quan bác mất nghiệp, nếu bữa đó, quan bác lại đặt tiền đến tột cửa. Và lão lại còn bán cho mấy cửa đánh những chữ ngô nghê mà lão biết trước sao mình cũng khinh rẻ.   
- Kỳ tháng trước, quan Kinh phải đi khám án mạng ở vùng quê thành ra bỏ lỡ mất buổi thả thơ mà tôi rất lấy làm hứng thú. Ngài nghĩ, tôi đã bắt thóp được một câu do sự vô ý của mụ Mộng Liên. Nguyên hôm ấy, lão Phó Sứ cho thả năm chữ: cầm, thử, đan, thiếp, sầu trong một câu thơ mà lão "vòng" chữ đầu" Vòng tâm duy hữu dạ đăng tri". Kể cũng khó đánh đấy chứ. "Ngọn đèn dầu ban đêm soi tỏ, biết cho tấm lòng gì?" Lòngđàn? Lòng son? Lòng một thiếu phụ? Lòng sầu? Phân vân lạ. Bỗng tôi thấy mụ Mộng Liên ngồi cạnh,nhìn chăm chú vào chữ thả đứng đầu là chữ cầm, rồi mụ thánh thót bấm khẽ mấy tiếng đàn nguyệt. Tôi đánh ngay chữ cầm ngài ạ. Tôi đoán già là lúc ở nhà vòng chữ, chồng đưa đùi cho vợ gối, lão Phó Sứ đã bị tiếng đàn của vợ dạo lên buổi đêm ảnh hưởng nên lão mới thả chữ cầm. Và đánh chữ cầm,thế nào cũng ăn. Hôm ấy tôi đặt hai chục được sáu chục và muốn tỏ ý cám ơn người đánh đàn một cách kín đáo, hôm sau tôi đã mua biếu Mộng Liên một cây đàn nguyệt có bốn cái trục bằng ngà voi nẩy. Đấy, chơi thơ, nhiều khi tâm lý nhiều vào là ăn.   
- Tâm với lý gì. Có biết thơ thả, lão Phó Sứ thường mua lại của ai không? Mua của Tào Sắt bên phủ Tuy Lý Vương! Hai ba đồng, tiền công vòng một trăm câu. Thơ Tào Sắt mà thả, thì đừng có hòng mà ăn.   
- Này, các ngài có được rõ câu chuyện lão Phó Sứ dám thuê thợ bên Tàu khắc riêng cho mình mấy tấm thạch bản in thành một tập thơ mỏng không? Lão ra khuôn mẫu cho họ in nhiều câu có những chữ lạ, rất ngộ nghĩnh và mỗi khi đem câu đó ra mà thả thực không ai ngờ đến. Nhưng chỉ có khi nào đánh to lắm, lão mới giở đến bí thuật này. Lão tìm đến những quan to và có tiếng là hay chữ, lão mới thả một hai câu thật gay go. Các quan thua, đòi lão phải dẫn chứng cổ thi, lão giả vờ bịt tên sách lại,che kín lề, mép và gáy cuốn thơ, chỉ cho xem đủ cái câu thả đó và đủng đỉnh, tủm tỉm trình với cả làng rằng đó là một câu thơ Tống. Thật là rõ ràng chữ thạch bản, chữ tuy nhỏ bằng con kiến, nhưng đeo kính vào xem, chữ không nhòe lấy một nét. Nhiều người thua cay, thường chỉ tự trách mình xem cổ thi ít quá và tặc lưỡi kêu: "Cổ nhân dùng chữ úp mở uyển chuyển quá đi thôi. Họ cậy có tài, tự cho mình cái quyền hạn hững chữ quá lắt léo, đem cái quyền lực của sáng tạo ra mà làm bọn mình đảo điên cả nhận thức và cả tiền bạc nữa. Còn ai biết đằng nào mà lần nữa". ấy một năm lão Phó Sứ dùng lối thả thơ sanh tử như thế độ một đôi lần, đủ gỡ lại những bữa thua to. Chà! Nhưng mà nghĩ lắm lúc cũng tội. Vợ chồng họ nhiều khi thua nhẵn. Lắm bữa không có lấy một chữ tiền mà thửa dây đàn nữa. Và hai ông mụ phải vờ cáo bệnh nằm bệt một nơi có khi đến hàng tháng.   
- Cụ Tuần trước ở đây, chơi không được lịch sự, thành thử vợ chồng ông Phó Sứ họ cũng đâm nhờn. Ai đời đi mặc cả với họ mỗi buổi đánh thơ xong, phải đưa cho mình một số nhất định là bao nhiêu, mặc dầu họ thua hay là được. Không những thế, Cụ lại còn quấy nhiễu họ giữa những tiếng bạc lớn. Lấy tiền nhà cái, lúc năm đồng, lúc mười chữ, tẹp nhẹp quá. Hình như Cụ còn chớt nhả với cả mụ Mộng Liên nữa.   
- Thì cũng phải lấy hồ chút ít chứ sao? Có thế thì những buổi hội giảng đầu tháng bên tòa bên tỉnh xong, Cụ mới giữ các quan phủ huyện lại cho chớ? Vậy chớ ai trả tiền những mâm rượu linh đình giáo đầu cho mỗi cuộc thả thơ?   
- Cái ông huyện Bình Khê, người trông đứng đắn thế vậy mà nhảm lạ. Ông ta chúa hay vờ vĩnh. Nhà cái chưa thả thơ xong, ông cứ vờ vĩnh giục ồn lên những là lâu và làng đặt tiền chậm như thế thì một đêm, phỏng thả được mấy câu thơ. Thế rồi ông vồ lấy lá thơ đặt ở giữa chiếu, dọa mọi người nếu không đặt tiền nhanh lên thì ông thổi tuột lá thơ ra và xin làng, nếu nghĩ lâu quá, thì đợi đến câu sau hãy đánh vậy. Mỗi lần ông cầm lên đặt xuống lá thơ, cái mẩu giấy tàu bạch cuộn tròn như tổ sâu kèn lại nới giãn dần ra một chút. Và ông đã hé nhìn được chữ gì viết trên đầu giấy, cuốn tròn tận vòng trong cùng lá thơ. Mắt ông ta nhanh như cái cắt. Có lần ông Phó Sứ vòng một chữ bút, ông huyện vờ xin thổi thế nào mà nhìn được cái nét sổ dài. Rồi là có bao nhiêu tiền đem đặt vào chữ bút đến tột cửa! Nhưng, mụ Mộng Liên xem chừng cũng hiểu, nên mỗi lần sau, ông huyện Bình Khê động tay vào lá thơ là mụ lại buông tay đàn, chận lấy giấy và nhìn trừng trừng vào giữa mặt ông huyện có tính gian giảo kia.   
Đêm hôm đó người ta bày cuộc đánh thơ ở nhà ông Kinh Lịch. Mọi người tụ tập ở đấy đều lấy thế làm vừa lòng. Vì, ít ra, ở đây, người ta cũng chơi bời có phần được tự nhiên hơn ở trong dinh các cụ. Ông Kinh Lịch là một người trọng cái sạch sẽ của tâm hồn, nói to cùng mọi người là ông không thu tiền hồ. Ông chỉ yêu cầu ai được thơ nhiều nhất thì nên cho người lão bộc nhà ông một số tiền nhỏ mọn để đền lại cái công nó làm dầu, làm đèn, nấu cháo và bưng điếu. Ông Kinh lại còn khẩn khoản với mọi người đừng nên làm huyên náo nhà cửa lên. Ông vui vẻ nói:   
- Đã hay rằng vớ được câu thơ hay, ai mà chẳng muốn ngâm vang lên. Thứ nhất lại ngâm vang câu thơ thả mình vừa đánh trúng cái chữ hiểm hóc, thì ai mà bụm miệng được. Một người ngâm, cả làng phụ họa vào, ồn ào bằng vỡ chợ, cái đó cũng là thường tình. Nhưng, tôi xin các ngài biết cho là chúng ta ở trong thành, gần ba dinh Cụ Lớn, mình không nên làm náo động quá. Bình khe khẽ, đủ nghe với nhau thôi.   
Cả một lũ con bạc lên mặt tài giỏi, nhìn ông Kinh Lịch cười hóm hỉnh và khoan thai bước vào chiếu giữa. Ông Kinh Lịch châm thêm dăm bảy cây sáp nữa đã gắn sẵn vào đế đèn đồng. Tất cả thành thử đến hơn mười cây nến, chung nhiệt độ lại để tăng bốc cái mùi thơm gắt ngát của một bình hoa rộng miệng chứa gần trăm gốc huệ trắng. Hoa huệ mãn khai cuộn cong đầu cánh trắng lại như những râu rồng và gặp tiết đêm, gặp sức nóng của nến cháy, của người thở mạnh, của hơi thở dồn vang càng hết sức nhả mùi hương. Không khí đều là huệ hết cả, có người rít mạnh mồi thuốc lào, đã lầm rằng thuốc của mình là ướp ủ bằng hoa huệ. Hơi huệ ngùn ngụt bốc lên, quyện lấy mùi dầu dừa nơi mái tóc Mộng Liên. Mộng Liên mặc chiếc áo màu hỏa hoàng ngồi ép sát vào chồng, mặc một chiếc áo lụa năm thân nhuộm màu khói nhang đột chỉ trứng rận. Ông Phó Sứ vừa gỡ túi thơ vừa hỏi làng:   
- Dạ thưa, có đánh thơ cổ phong không? Và có đánh chữ chân không?   
Một con bạc ít tuổi và chừng như mới tập tõng lối chơi chữ này, hỏi lại:   
- Đánh thơ cổ phong? Thôi, nếu thả thơ cổ phong thì anh em ở đây đưa tiền cho ông tiêu hết. Còn đánh chữ chân là thế nào?   
Ông Kinh Lịch đang nằm bên khay đèn, ngồi nhổm dậy nói chõ xuống chiếu dưới:   
- Cái ông thừa nhà tôi đến hay lẩm cẩm. Đã đi đánh thơ đòi ăn tiền thiên hạ, còn hỏi lục vấn thế nào là chữ chân. Thưa ông, câu thơ bảy chữ, đem vòng chữ thứ bảy cuối cùng cho làng đánh, thế gọi là đánh chữ chân ạ.   
- Nếu thế thì đánh cả chữ trắc và cả chữ bằng à? Thôi, xin làng cứ theo như lệ mọi khi mà đánh. Đây, chúng tôi không phải là thi bá, không dám đánh chữ vần, chữ chân.   
Ông Phó Sứ và Mộng Liên nhìn nhau cười; vợ chồng có ý bảo thầm nhau rằng làng cũng khôn đấy nên mới không dám trêu vào lối đánh thơ hiểm hóc này.   
Lá thơ đầu tiên đã ra khỏi miệng túi gấm vẫn khư khư nằm trong tay Mộng Liên. Cả làng chăm chú nhìn và ngâm ngợi và ngẫm nghĩ. Cái gì mà ".... thượng, mai khai, xuân hựu lão"? Cuối lá thơ thả, có sẵn năm chữ thả viết xương kính: tái, sơn, đình, mộ, Văn. Cả làng ngâm:   
- "Vòng" thượng, mai khai, xuân hựu lão.   
Vẫn lời cái ông thừa trẻ:   
- Tái, sơn, đình, mộ, Văn. Ta đánh chữ tái "Tái thượng, mai khai, xuân hựu lão". Hoa mai... nở trên mặt ngọn ải... xuân lại già nữa.   
Nghĩ ngợi lâu, ông thừa trẻ trở nên do dự. Thấy ông Thông phán tỉnh, người có tuổi và vốn sành về môn thơ thả, đánh chữ Văn, ông tỏ ý ngạc nhiên:   
- Văn thượng, mai khai, xuân hựu lão. Quái nhỉ! Sao lại Văn?   
Rồi ông thừa cứ mân mê mãi cọc tiền, không biết nên đặt chữ gì để ông Phó Sứ phải sốt tiết lên cắt nghĩa hộ cho bằng vẻ lễ phép ngụ nhiều ngạo mạn kín đáo.   
- Thưa ngài, Văn là con sông Văn chảy qua đất Lỗ, quê đức Thánh Khổng. "Mai nở trên sông Văn, xuân lại già". Cụ Phán tỉnh đánh thơ như thế, câu đó ngài cho làm lạ lắm sao?   
Và, xem chừng cả làng cũng không có một ai đánh thêm được đồng nào nữa, ông Phó Sứ xin làng cho phép ông được thổi lá thơ cuộn tròn để tuyên bố cái kết quả tiếng bạc đầu tiên. Ông đã nhẹ nhàng cầm lá thơ, phồng má định thổi phù một cái. Một vài người vội vàng vứt thêm tiền đặt vào mấy chữ tái, sơn, đình. chỉ có chữ mộ là không ai đánh cả.   
Mộng Liên ngồi đánh được một phần ba bản đàn Nam bình\*.   
Thế rồi tiếng bạc mở.   
Và cả làng đều ngã ngửa ra khi đọc rõ lá thơ thả kia là câu: "Mộ thượng, mai khai, xuân hựu lão". Cả làng nhao nhao:   
- Ô, cổ nhân dùng chữ ác thật. Hoa mai nở trên nấm mồ, xuân càng già. Thơ phú thế có giết người không? Ai biết đằng mô mà lần, mà đoán.   
Ông Phó Sứ trước khi vơ tiền cả làng, vì không ai đánh chữ mộ, ông đã vội trình với làng một trang sách thơ mở rộng. Và tay vừa chỉ một dòng chữ in nhỏ, mồm vừa nói:   
- Thưa với làng, câu này lấy ở bài Tọa phóng hạc đình của Từ Dạ.   
Bao nhiêu bộ mặt tâng hẩng đều cúi cả vào trang cổ thi và ề à ngâm lại:   
- "Mộ thượng mai khai, xuân hựu lão; Đình biên hạc khứ, khách không hoàn". Hay, hay thiệt.   
Ông Kinh Lịch đêm ấy thua to. Ông truyền cho người cuốn chiếu bạc và ân cần dặn vợ chồng ông Phó Sứ tháng sau có trở lại thì thế nào cũng phải tổ chức cuộc thả thơ ở ngay nhà ông cho ông gỡ lại. Ông còn nằn nì xin ông Phó Sứ làm quà cho mình tất cả những lá thơ đã dùng đánh suốt một đêm qua. Thấy nhà cái trù trừ, ông Kinh Lịch nói dỗi:   
- Có cho, thì tôi giữ làm chút kỷ niệm.   
Ông Phó Sứ cười, trao vào tay ông Kinh mấy chục lá thơ đã dùng đến nhầu nát rồi và thắt chặt lại miệng túi gấm còn đựng đến gần trăm lá thơ khác chưa dùng đến còn phong kín cái bí mật một chữ thơ. Rồi nhà cái nhà con chắp tay từ biệt nhau với một câu đính ước: "Cữ thượng tuần tháng sau, xin lại gặp nhau ở đây nữa".   
Nhưng ngày thượng tuần tháng sau, ông Phó Sứ và Mộng Liên không trở lại. Rồi quá cữ trung tuần, rồi qua luôn cả cữ hạ tuần. Nhiều khách thả thơ đã dầy công chờ đợi vợ chồng ông như một cái bóng chim như một cái tăm cá.   
Một hôm có người ở kinh ra, nói chuyện cùng ông Kinh Lịch:   
- Ông Phó Sứ chết ở chân Đèo Ngang rồi. Mộng Liên giờ là người góa và đang lúng túng tìm người giữ cho cây đàn. Số là đi qua Hoành sơn quan, thấy cảnh đẹp, lòng sinh tình, hai ông mụ đã yêu nhau giữa một vùng trời nước bao la. Ngay chỗ dướichân ngọn tường ải có chữ "Đệ nhất hùng quan" của đức Thánh tổ ngự phê ấy, ông ạ. Trúng cơn gió độc, ông Phó Sứ đã hóa ra ma chết đường. Mộ để sát ngay bên đường thiên lý. Cái giống ma trơi này, sẽ thiêng vô cùng. Rồi đây những lúc thanh vắng, những lúc trăng bãi gió ngàn, hồn ma tha hồ mà trêu ghẹo khách bộ hành vô Kinh đấy ông ạ. Cám cảnh cho lão, đâu có bậc thời sĩ quê vùng Ngũ Quảng có làm đôi câu đối điếu. Xin đọc ông nghe:   
Ra Bắc vào Nam, trăng gió đề huề thơ một túi,   
Lên đèo xuống ải, mây mưa đánh đổ cuộc trăm năm.   
  
(Vang bóng một thời, Nxb. Mai Lĩnh, Hà Nội, 1940)

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
  
Nguồn: Vietky. com  
Được bạn: Ct.ly đưa lên  
vào ngày: 28 tháng 10 năm 2004